TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 886/2025/QĐST-HNGĐ	*TP.Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 687/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Lệ T**, sinh ngày: 10/06/1987;

Căn cước số: 087187020972 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07/07/2022;

Địa chỉ: Ấp G, xã V, huyện T, tỉnh Long An (nay là Ấp G, xã T, tỉnh Tây Ninh).

- Bị đơn: Ông **Huỳnh Văn C**, sinh ngày: 01/07/1960;

Căn cước số: 079060017417 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/05/2021;

Địa chỉ thường trú: số 125/83 đường Tám Danh, phường 4, quận 8, Thành phố H (nay là phường H, Thành phố H); Địa chỉ tạm trú: số 1107/20/17/13A Dương Bạch Mai, phường 5, quận 8, Thành phố H (nay là phường Chánh H, Thành phố H).

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Nguyễn Lệ T** và ông **Huỳnh Văn C**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Lệ T và ông Huỳnh Văn C thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 214/2017 do Ủy ban nhân dân phường 04, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 10/11/2017 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: có 02 (hai) con chung là:

1/ Huỳnh Thu Thảo, sinh ngày 30/11/2014;

2/ Huỳnh Ngọc Thuận, sinh ngày 16/06/2018.

Bà Nguyễn Lệ T đồng ý giao 02 (hai) con chung là Huỳnh Thu Thảo, sinh ngày 30/11/2014 và Huỳnh Ngọc Thuận, sinh ngày 16/06/2018 cho ông Huỳnh Văn C tiếp tục nuôi dưỡng; Ông Huỳnh Văn C không yêu cầu bà Nguyễn Lệ T cấp dưỡng nuôi con chung; Nếu sau này có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết sau.

Bà Nguyễn Lệ T có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản, vì lợi ích con chung khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc đóng góp mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Lệ T và ông Huỳnh Văn C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Bà Nguyễn Lệ T và ông Huỳnh Văn C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Lệ T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Nguyễn Lệ T đã nộp là: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0031864 ngày 28/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Lệ T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 10-Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Văn Hải

2 000022 674201